

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

LẠI TIẾN HƯƠNG

**BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC TƯ VẤN
TÂM LÝ CHO HỌC SINH TẠI CÁC TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN
QUẬN THANH KHÊ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Chuyên ngành : Quản lý giáo dục

Mã số : 60.14.01.14

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC

Đà Nẵng - Năm 2016

Công trình được hoàn thành tại

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. TRẦN VĂN HIẾU

Phản biện 1: TS. Huỳnh Thị Tam Thanh

Phản biện 2: TS. Nguyễn Thị Trâm Anh

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Giáo dục học họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 8 tháng 01 năm 2016

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin – Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trẻ em có vai trò vô cùng quan trọng đối với gia đình và sự phát triển của xã hội, sự phát triển toàn diện của trẻ em có ý nghĩa lớn lao đối với sự phát triển của mỗi dân tộc, chính vì vậy vấn đề chăm sóc, giáo dục, bảo vệ và phát triển trẻ em là vấn đề cần phải được quan tâm một cách đúng mức. Để trẻ có được một tương lai tươi sáng, phát triển thuận lợi thì trẻ phải được yêu thương, chăm sóc nuôi dưỡng một cách đầy đủ, có cuộc sống tinh thần, tình cảm, tâm lý, nhận thức xã hội lành mạnh, được phát triển đầy đủ năng lực cá nhân...thì công tác chăm sóc, giáo dục, tư vấn tâm lý trẻ là vấn đề mà những người làm công tác giáo dục, các tổ chức, các ngành liên quan đến giáo dục cần phải quan tâm.

Đặc biệt ngày nay sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với tốc độ nhanh và nhiều biến động của nền kinh tế thị trường, đô thị hóa, mở rộng giao lưu văn hóa trên toàn cầu, sự phát triển của công nghệ thông tin, sức ép của nhà trường, gia đình... đã đặt ra những yêu cầu ngày càng cao đối với lớp trẻ nói chung và học sinh nói riêng. Mặt khác sự kỳ vọng quá cao của ông bà, cha mẹ, thầy cô đang tạo ra những áp lực rất lớn cho HS trong cuộc sống, trong học tập và trong quá trình phát triển, trong khi đó sự hiểu biết của HS về bản thân cũng như kỹ năng sống của các em vẫn còn hạn chế trước những sức ép nói trên. Thực tế hiện nay cho thấy HS trong nhà trường phổ thông có thể có những rối loạn về tâm lý, rối loạn phát triển (như đọc, viết, tính toán...), những rối loạn cảm xúc như lo âu, trầm cảm hay những rối loạn về hành vi (như gây rối, bỏ học, trộm cắp...) hậu quả là ngày càng có nhiều học sinh gặp không ít khó khăn trong học

tập, tu dưỡng đạo đức, xây dựng lý tưởng sống cho mình cũng như xác định cách thức ứng xử cho phù hợp với các mối quan hệ xung quanh. Đời sống tâm lý học sinh nói chung, học sinh cấp trung học cơ sở nói riêng đang có những biến động to lớn với nhiều biểu hiện đáng lo ngại. Các em thường gặp những khúc mắc trong học tập, tâm sinh lí, trong mối quan hệ với thầy cô, gia đình, bạn bè...nếu không được điều chỉnh, giải tỏa kịp thời, thì rất dễ dẫn đến hậu quả đáng tiếc: nhẹ thì chán học, bỏ học; nặng thì trầm cảm, bạo lực học đường,.. thậm chí tự kỷ, gây hậu quả nghiêm trọng.

- Theo kết quả nghiên cứu của PGS.TS Phạm Minh Mục, Trung tâm nghiên cứu tâm lý học đường và giáo dục học thì có đến 51,6% tỷ lệ học sinh liên quan đến bạo lực học đường và có 80% ý kiến được nhóm nghiên cứu nghi nhận rằng rất cần có các phòng tư vấn tại trường học (bài viết đăng trên báo Tuổi trẻ số 76/2015).

Vì vậy các em học sinh rất cần sự giúp đỡ của các nhà chuyên môn, của các thầy cô giáo và cha mẹ, các em đều có nhu cầu cần được sự giúp đỡ của người lớn để thoát khỏi sự khủng hoảng về tâm lý trong quá trình phát triển của mình. Nói cách khác vấn đề tư vấn học đường cho học sinh về các lĩnh vực liên quan đến đời sống học đường đang trở thành vấn đề bức xúc mà nhà trường và xã hội cần được đáp ứng. Nhu cầu tư vấn học đường càng bộc lộ rõ rệt hơn trong các mối quan hệ của học sinh với cha mẹ, với bạn bè và thầy cô giáo. Đứng trước thực trạng trên rất cần có những hoạt động tâm lý học đường cho học sinh. Việc xây dựng các hoạt động tâm lý học cho học sinh trong trường sẽ giúp cho giáo viên và học sinh hiểu biết rõ hơn về những vấn đề liên quan đến sự hình thành và phát triển nhân cách của các em để giúp đỡ và hướng cho các em phát triển một cách đúng đắn, lành mạnh, hiểu về bản thân và người khác tốt hơn. Tuy

nhiên, hiện nay ở nước ta các công tác tham vấn, tư vấn và trợ lý tâm lý trong trường học chưa được thực hiện một cách phổ biến và chưa được chú trọng một cách hợp lý, công tác tư vấn của các trường THCS hiện nay chưa mang tính hệ thống và chưa đáp ứng được nhu cầu tư vấn tâm lý ngày càng cao ở học đường.

Vậy việc tìm hiểu, phân tích và đưa ra những biện pháp nhằm nâng cao tính hiệu quả của công tác tư vấn tâm lý cho học sinh THCS là rất cần thiết.

Từ lý luận và thực tiễn trên, tôi chọn đề tài: “***Biện pháp quản lý công tác tư vấn tâm lý cho học sinh tại các trường THCS trên địa bàn Quận Thanh Khê Thành phố Đà Nẵng***” để nghiên cứu.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Từ cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đề tài đề xuất các biện pháp quản lý công tác tư vấn tâm lý cho học sinh các trường THCS quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Quản lý công tác tư vấn tâm lý cho học sinh ở các trường THCS

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp quản lý công tác tư vấn tâm lý cho học sinh ở các trường THCS trên địa bàn quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng.

4. Giả thuyết khoa học

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn quản lý công tác TVTL và xuất phát từ đặc thù công tác TVTL, có thể đề xuất được các biện pháp hợp lý, khả thi để quản lý công tác TVTL ở các trường THCS trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện nhân cách học sinh.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý công tác tư vấn tâm lý cho học sinh THCS

5.2. Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng quản lý công tác tư vấn tâm lý cho học sinh tại các trường THCS trên địa bàn quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng

5.3. Đề xuất biện pháp quản lý công tác tư vấn tâm lý cho học sinh ở các trường THCS trên địa bàn quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng

6. Các phương pháp nghiên cứu

6.1. Các phương pháp nghiên cứu lý thuyết

6.2. Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

6.3. Các phương pháp hỗ trợ:

7. Địa bàn và thời gian nghiên cứu

- Địa bàn nghiên cứu: 10 trường THCS trên địa bàn quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng

- Thời gian nghiên cứu: Thực trạng vấn đề được nghiên cứu trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến năm 2015

8. Cấu trúc của luận văn: Có 3 Phần

Phần 1. Mở đầu

Phần 2. Nội dung

Chương 1. Cơ sở lý luận của quản lý hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh THCS

Chương 2. Thực trạng quản lý công tác tư vấn tâm lý cho học sinh ở các trường THCS trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Chương 3. Các biện pháp quản lý công tác tư vấn tâm lý cho học sinh ở các trường THCS trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố

Đà Nẵng

Phần 3. Kết luận

Danh mục tài liệu tham khảo

Phụ lục

9. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN TÂM LÝ CHO HỌC SINH Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

1.1. TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1.1. Các nghiên cứu về quản lý hoạt động tư vấn tâm lý trên thế giới

a. Lịch sử tư vấn trên thế giới

b. Lịch sử tư vấn tâm lý học đường

1.1.2. Các nghiên cứu về quản lý tư vấn tâm lý ở Việt nam

Dựa trên việc tìm hiểu những tài liệu có liên quan và kết quả nghiên cứu thực trạng về hoạt động quản lý công tác TVTL cho học sinh tại các trường THCS trên địa bàn quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng.

Với mong muốn đem lại những biện pháp thiết thực và hiệu quả về công tác quản lý tư vấn trong trường học THCS, tôi chọn đề tài: ***“Biện pháp quản lý công tác tư vấn tâm lý cho học sinh ở các trường THCS trên địa bàn Quận Thanh Khê Thành phố Đà Nẵng”***

1.2. CÁC KHÁI NIỆM CỦA ĐỀ TÀI

1.2.1. Quản lý

Quản lý là tác động có ý thức, bằng quyền lực, theo quy trình của chủ thể quản lý tới đối tượng quản lý để phối hợp các nguồn lực nhằm

thực hiện mục tiêu của tổ chức trong điều kiện môi trường biến đổi.

Tóm lại quản lý một cách khoa học đòi hỏi nhà quản lý phải có những hiểu biết khoa học về đối tượng quản lý, về môi trường ... Những năng lực quản lý còn phụ thuộc vào khả năng vận dụng một cách khôn khéo và có hiệu quả các qui luật, sử dụng các biện pháp thích hợp vào tình huống cụ thể. Do đó quản lý vừa là khoa học vừa là nghệ thuật

1.2.2. Quản lý giáo dục

Quản lý giáo dục là sự tác động có ý thức của chủ thể quản lý tới đối tượng quản lý nhằm đưa hoạt động sư phạm của hệ thống giáo dục đạt kết quả mong muốn bằng cách có hiệu quả nhất

1.2.3. Quản lý nhà trường

Quản lý nhà trường cũng bao gồm những chỉ dẫn, quyết định của các thực thể bên ngoài nhà trường nhưng có liên quan trực tiếp đến nhà trường như cộng đồng được đại diện dưới hình thức Hội đồng giáo dục nhằm định hướng sự phát triển của nhà trường và hỗ trợ tạo điều kiện cho việc thực hiện phương hướng phát triển đó.

1.2.4. Tư vấn tâm lý trong trường học

a. Khái niệm tư vấn tâm lý

b. Tư vấn tâm lý học đường

1.2.5. Quản lý công tác tư vấn tâm lý trong trường học

1.3. CÔNG TÁC TƯ VẤN TÂM LÝ TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

1.3.1. Vai trò của tư vấn tâm lý trong trường phổ thông

Vai trò quan trọng của tư vấn học đường là cần tạo ra một môi trường thuận lợi, tích cực thân thiện cho sự phát triển nhân cách của trẻ, sự phát triển ở đây là sự phát triển theo định hướng, theo mục tiêu mà xã hội mong muốn, đó là hạnh phúc của mỗi cá nhân dựa

trên hạnh phúc của toàn xã hội.

1.3.2. Mục tiêu của tư vấn tâm lý trong trường học

Bảo đảm cho học sinh được sống, vui chơi và học tập trong những điều kiện tốt, lành mạnh có lợi cho sự phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần. Trợ giúp học sinh có những khó khăn về xã hội, tâm lý trong quá trình phát triển của mình.

1.3.3. Nội dung của công tác tư vấn tâm lý trong trường trung học cơ sở

Nhà trường trở thành nhà trường thân thiện, hiện đại tất yếu phải có sự đóng góp tích cực của tư vấn học đường, bên cạnh những yếu tố vật chất, tinh thần khác. Tư vấn viên học đường ngày nay hoạt động như một giáo dục viên, một nhân viên công tác xã hội trong nhà trường.

1.3.4. Các hình thức tư vấn tâm lý

Tư vấn tâm lý có thể chia thành hai hình thức gồm tư vấn trực tiếp và tư vấn gián tiếp.

- Hình thức tư vấn trực tiếp
- Hình thức tư vấn gián tiếp

1.3.5. Các lực lượng thực hiện công tác tư vấn tâm lý

Ban giám hiệu nhà trường, đại diện cha mẹ học sinh, giáo viên chủ nhiệm, đoàn thanh niên, tổng phụ trách Đội, nhân viên y tế và các tư vấn viên (nếu có). Trong đó hiệu trưởng chịu trách nhiệm quản lý trong công tác tư vấn tâm lý.

1.3.6. Những khó khăn tâm lý điển hình của học sinh THCS

- Một số khó khăn nội tâm
- Một số khó khăn trong quan hệ với thầy cô giáo
- Một số khó khăn nảy từ quan hệ bạn bè

1.3.7. Các phương pháp hỗ trợ/ tư vấn tâm lý trong trường trung học cơ sở

Để hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh có hiệu quả, việc tìm ra các phương pháp hỗ trợ tư vấn tâm lý cho học sinh là rất quan trọng. Trong trường học, hoạt động của phòng tư vấn tâm lý có thể sử dụng những phương pháp hỗ trợ tư vấn tâm lý sau:

- a. hương pháp lập chương trình hướng dẫn/ giáo dục*
- b. Phương pháp hướng dẫn lập kế hoạch cá nhân*
- c. Phương pháp hỗ trợ tức thời*
- d. Phương pháp hỗ trợ tổ chức*

1.4. QUẢN LÝ CÔNG TÁC TƯ VẤN TÂM LÝ TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

1.4.1. Mục tiêu quản lý công tác tư vấn tâm lý trong trường THCS

1.4.2. Chu trình quản lý công tác tư vấn tâm lý

a. Lập kế hoạch công tác tư vấn tâm lý

- Kế hoạch hàng ngày của Tổ TVTL
- Kế hoạch tuần
- Kế hoạch tháng
- Kế hoạch học kỳ, năm học có sơ kết, tổng kết đánh giá và tích hợp nhiều nội dung.

b. Tổ chức công tác tư vấn tâm lý cho học sinh tại trường

c. Chỉ đạo công tác tư vấn tâm lý

d. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch công tác tư vấn tâm lý

1.4.3. Nội dung quản lý công tác tư vấn tâm lý ở trường trung học cơ sở

a. Quản lý nội dung, kế hoạch công tác tư vấn tâm lý

b. Quản lý công tác của cán bộ, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý

c. Quản lý các hình thức tư vấn tâm lý

d. Kiểm tra đánh giá công tác tư vấn tâm lý trong trường THCS

1.5. NHỮNG YẾU TỐ CHI PHỐI THÀNH CÔNG CỦA CÔNG TÁC TƯ VẤN TÂM LÝ TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

Để thực hiện có hiệu quả công tác tư vấn tâm lý học sinh trong các nhà trường THCS có rất nhiều yếu tố chi phối đến sự thành công, trong đó chú trọng các yếu tố sau:

- Đảm bảo về nguồn lực
- Đảm bảo các lực
- Đảm bảo các nguồn tài liệu, tư liệu, sách báo, tạp chí

Tiểu kết chương 1

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CÔNG TÁC TƯ VẤN TÂM LÝ CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN THANH KHÊ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO QUẬN THANH KHÊ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1.1. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng

2.1.2. Tình hình Giáo dục và đào tạo của quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng

2.2. KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH KHẢO SÁT THỰC TRẠNG

2.2.1. Mục tiêu khảo sát

2.2.2. Đối tượng và địa bàn khảo sát (Phụ lục 1)

2.1.3. Nội dung khảo sát

Thực trạng công tác TVTL cho học sinh tại các trường THCS trên địa bàn quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng

2.1.4. Phương pháp khảo sát

- Xây dựng 2 loại bảng hỏi có sẵn những phương án trả lời dành cho hs và GV, bảng hỏi phỏng vấn học sinh và giáo viên với những nội dung được xác định trên cơ sở của mục đích nghiên cứu.

2.1.5. Thời gian tiến hành khảo sát: Từ tháng 8 đến tháng 9 năm 2015

2.3. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC TƯ VẤN TÂM LÝ CHO HỌC SINH TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN THANH KHÊ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.3.1. Thực trạng thực hiện mục tiêu tư vấn tâm lý trong trường học

2.3.2. Thực trạng đội ngũ tư vấn viên của các trường THCS

Bảng 2.1. Thực trạng tình hình đội ngũ tư vấn viên

STT	Trường	Số lượng TVV	CB QL	GV CN	GV BM (khác)	Số lượng TVV đã qua tập huấn, bồi dưỡng
01	THCS Chu Văn An	11	2	5	4	3
02	THCS Huỳnh Thúc Kháng	11	2	5	4	3
03	THCS Phan Đình Phùng	11	2	5	4	3
04	THCS Nguyễn Đình Chiểu	11	2	5	4	3
05	THCS Lê Thị Hồng Gấm	9	1	4	4	2
06	THCS Đỗ Đăng Tuyển	9	1	4	4	2

STT	Trường	Số lượng TVV	CB QL	GV CN	GV BM (khác)	Số lượng TVV đã qua tập huấn, bồi dưỡng
07	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	9	1	4	4	2
08	THCS Nguyễn Duy Hiệu	9	1	4	4	2
09	THCS Hoàng Diệu	9	1	4	4	2
10	THCS Nguyễn Trãi	9	1	4	4	2

2.3.3. Thực trạng về những khó khăn tâm lý của học sinh ở các trường trung học cơ sở

2.3.4. Thực trạng về các phương pháp hỗ trợ công tác tư vấn tâm lý ở các trường trung học cơ sở

2.3.5. Thực trạng về điều kiện hỗ trợ hoạt động tư vấn tâm lý trong trường học

Bảng 2.2. Thực trạng về điều kiện hỗ trợ Công tác TVTL trong trường học

Nội dung	Nhóm đánh giá	Rất quan trọng	Quan trọng	Không quan trọng	
Đảm bảo về nguồn lực, đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động tư vấn tâm lý	CBQL	SL	12	2	0
		%	85.7	14.3	0.0
	TVV	SL	74	10	0
		%	88.1	11.9	0.0
	TS	SL	86	12	0
		%	87.8	12.2	0.0
Đảm bảo nội dung chương trình và phương thức hoạt động của phòng tư vấn tâm lý	CBQL	SL	10	3	1
		%	71.4	21.4	7.1
	TVV	SL	65	15	4
		%	77.4	17.9	4.8
	TS	SL	75	18	5
		%	76.5	18.4	5.1
Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ cho công tác tư vấn	CBQL	SL	12	2	0
		%	85.7	14.3	0.0
	GV	SL	75	9	0
		%	89.3	10.7	0.0

Nội dung	Nhóm đánh giá		Rất quan trọng	Quan trọng	Không quan trọng
	tâm lý của nhà trường	TS	SL	87	11
	%		88.8	11.2	0.0
Đảm bảo việc phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường	CBQL	SL	9	3	2
		%	64.3	21.4	14.3
	TVV	SL	70	10	4
		%	83.3	11.9	4.8
	TS	SL	79	13	6
		%	80.6	13.3	6.1

2.4. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN TÂM LÝ Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

2.4.1. Thực trạng quản lý xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch hoạt động của hoạt động tư vấn tâm lý

Bảng 2.3. Thực trạng quản lý xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của CTTVTL

Nội dung	Nhóm đánh giá	Mức độ thực hiện				Kết quả thực hiện				
		RTX	TX	KTX	KTH	RHQ	HQ	IHQ	KHQ	
Xây dựng kế hoạch, chương trình CTTVTL của lãnh đạo nhà trường	CBQL	SL	2	3	8	1	1	2	3	8
		%	14,3	21,4	57,1	7,1	7,1	14,3	21,4	57,1
	TVV	SL	3	5	70	6	3	6	10	65
		%	3,6	6,0	83,3	7,1	3,6	7,1	11,9	77,4
Chỉ đạo việc xây dựng CT, KH HỖNG LLL của Tổ TVTL	CBQL	SL	2	2	5	5	2	3	7	2
		%	14,3	14,3	35,7	35,7	14,3	21,4	50	14,3
	TVV	SL	3	6	10	65	4	5	15	60
		%	3,6	7,1	11,9	77,4	4,8	6,0	18,9	71,2
Duyệt KH, chương trình CTTVTL	CBQL	SL	2	3	4	5	2	2	5	5
		%	14,3	21,4	28,6	35,7	14,3	14,3	35,7	35,7
	TVV	SL	6	4	20	54	3	5	56	20
		%	7,1	4,8	23,8	64,3	3,6	6,0	66,7	23,8
Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện CT, KH của CTTVTL	CBQL	SL	1	2	6	5	1	2	6	5
		%	7,1	14,3	42,9	35,7	7,1	14,3	42,9	35,7
	TVV	SL	4	10	10	60	7	7	35	35
		%	4,8	11,9	11,9	71,4	8,3	8,3	41,7	41,7

2.4.2. Thực trạng quản lý hoạt động của các TVV, GV

a. Thực trạng công tác quản lý mục tiêu các hoạt động tư vấn tâm lý

Công tác quản lý mục tiêu hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh là xây dựng và tổ chức thực hiện mục tiêu của các hoạt động này một cách đầy đủ, toàn diện nhằm hỗ trợ về mặt tâm lí, sinh lí cho học sinh, ngăn chặn những biểu hiện xấu về quan hệ giao tiếp, sinh hoạt và nhọc tập của học sinh trong nhà trường góp phần hoàn thiện và phát triển nhân cách học sinh.

Có 14/14 CBQL đồng ý rằng hiện nay CTTVTL của nhà trường vẫn chỉ mang tính hình thức, chưa có chương trình, nội dung, kế hoạch hoạt động rõ ràng, các hoạt động tư vấn chỉ mang tính thời vụ, tức là khi có học sinh cần tư vấn mới phân công cán bộ, giáo viên phụ trách CTTVTL giải đáp và tư vấn cho các em.

Tại số liệu khảo sát ở bảng 2.4 ta nhận thấy CBQL thực hiện việc xây dựng chương trình, kế hoạch nội dung có 42, 9% và TVV có 64.3 % TVV không thực hiện thường xuyên việc xây dựng kế hoạch chương trình nội dung và có 57,1% CBQL và 70, 2 TVV cho rằng thực hiện quản lý hoạt động của tổ TVTL “không thường xuyên”. Khảo sát cũng cho thấy việc quản lý điều kiện bảo đảm phục vụ công tác tư vấn tâm lí cũng rất thấp, quản lí công tác phối hợp với các lực lượng ngoài nhà trường để thực hiện có hiệu quả công Tác tư vấn tâm lí trong nhà trường cũng không cao.

Kết quả khảo sát các trường THCS, chúng tôi thấy được CBQL chưa nắm bắt kết quả thực hiện mục tiêu ở cả nội dung: kiến thức, kĩ năng và thái độ, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh chưa được quản lý chặt chẽ tại các trường học.

b. Thực trạng quản lý hồ sơ tư vấn tâm lý và hoạt động của Tổ tư vấn tâm lý

Bảng 2.4. Thực trạng quản lý mục tiêu CTTVTL tại các trường THCS

Nội dung	Nhóm đánh giá		Rất quan trọng xuyên	Thường xuyên	Không thường xuyên
Quản lý việc xây dựng chương trình, kế hoạch nội dung TVTL	CBQL	SL	3	5	6
		%	21.4	35.7	42.9
	TVV	SL	10	20	54
		%	11.9	23.8	64.3
	TS	SL	13	25	60
		%	13.3	25.5	61.2
Quản lý hoạt động của Tổ TVTL	CBQL	SL	2	4	8
		%	14.3	28.6	57.1
	TVV	SL	7	18	59
		%	8.3	21.4	70.2
	TS	SL	9	22	67
		%	9.2	22.4	68.4
Quản lý các điều kiện đảm bảo phục vụ CTTVTL	CBQL	SL	2	3	9
		%	14.3	21.4	64.3
	GV	SL	9	19	56
		%	10.7	22.6	66.7
	TS	SL	11	22	65
		%	11.2	22.4	66.3
Quản lý việc phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường trong CTTVTL	CBQL	SL	5	6	3
		%	35.7	42.9	21.4
	TVV	SL	14	25	45
		%	16.7	29.8	53.6
	TS	SL	19	31	48
		%	19.4	31.6	49.0

c. Thực trạng công tác quản lý các hình thức tư vấn tâm lý

2.4.3. Thực trạng việc phối hợp với các tổ chức trong công tác tư vấn tâm lý

Qua kiểm tra hoạt động tư vấn tại các trường học thì hiện nay các trường THCS đều có kế hoạch phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường đặc biệt là Trung tâm dịch vụ hỗ trợ tâm lý, quản lý của thành phố nhằm nâng cao hiệu quả của CTTVTL, nâng cao công tác tuyên truyền bạo lực học đường, bình đẳng giới, giáo dục

giới tính....

Kết quả khảo sát thể hiện ở bảng sau:

Bảng 2.5. Thực trạng việc phối hợp với các tổ chức trong CTTVTL

Nội dung	Nhóm đánh giá		Mức độ thực hiện			
			Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không thường xuyên	Không thực hiện
Phối hợp với Đoàn (Đội TNTP) TNCS Hồ Chí Minh, Công Đoàn nhà trường	CBQL	SL	5	6	3	0
		%	35.7	42.9	21.4	0.0
	TVV	SL	20	30	15	19
		%	23.8	35.7	35.7	22,6
Phối hợp với Hội cha mẹ học sinh	CBQL	SL	3	7	4	0
		%	21.4	50.0	28.6	0.0
	TVV	SL	32	30	22	0
		%	38.1	35.7	26.2	0.0
Phối hợp với chính quyền địa phương	CBQL	SL	5	5	4	0
		%	35.7	35.7	28.6	0.0
	TVV	SL	11	27	25	21
		%	13.1	32.1	29.8	25.0
Phối hợp với Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội thành phố Đà Nẵng	CBQL	SL	1	2	3	8
		%	7.1	14.3	21.4	57.1
	TVV	SL	7	11	12	54
		%	8.3	13.1	14.3	64.3

2.4.4. Thực trạng quản lý việc hỗ trợ công tác tư vấn tâm lý

Kết quả khảo sát ở bảng 2.6 ta thấy nội dung huy động nguồn lực kinh phí dành cho công tác TVTL đối với nhóm đánh giá CBQL chỉ có 7.1% đánh giá mức độ thực hiện rất thường xuyên và 14,3 % là thường xuyên, và có 11/14 CBQL chiếm 78,6 % đánh giá mức độ thực hiện không thường xuyên, không có CBQL đánh giá không thực hiện việc huy động các nguồn kinh phí . Đối với nhóm đánh giá là giáo viên (TVV) thì có 55/84 chiếm tỉ lệ 65,5% ở các trường được khảo sát đánh giá thực hiện không thực hiện và có 20 giáo viên (TVV) chiếm tỉ lệ 23,8% đánh giá nhà trường thực hiện không thường xuyên.

Kết quả khảo sát về kế hoạch bổ sung, mua sắm cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện cho hoạt động của tổ tư vấn tâm lý cho thấy tỷ lệ

quan tâm đến kế hoạch, bổ sung cơ sở vật chất rất thấp, có 7,1 CBQL và 2,4 GV đánh giá ở mức độ thực hiện rất thường xuyên, 8/14 CBQL chiếm tỉ lệ 61,5% cho rằng nhà trường không thực hiện, trong khi đó có 56% GV đánh giá ở mức độ không thực hiện.

Bảng 2.6. Thực trạng quản lý việc hỗ trợ CTTVTL

Nội dung	Nhóm đánh giá		Mức độ thực hiện			
			Rất thường xuyên	Thường xuyên	Không thường xuyên	Không thực hiện
Huy động nguồn lực kinh phí dành cho CTTVTL	CBQL	SL	1	2	11	0
		%	7.1	14.3	78.6	0.0
	TVV	SL	2	7	20	55
		%	2.4	8.3	23.8	65.5
Mức độ quan tâm của nhà trường về vị trí của phòng TVTL, cách thức trang trí phòng, tên gọi của phòng TVTL	CBQL	SL	2	5	7	0
		%	14.3	35.7	50.0	0.0
	TVV	SL	3	20	61	0
		%	3.6	23.8	72.6	0.0
Kế hoạch bổ sung, mua sắm cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện cho hoạt động của tổ tư vấn tâm lý	CBQL	SL	1	1	7	5
		%	7.1	7.1	50.0	35.7
	TVV	SL	2	15	20	47
		%	2.4	17.9	23.8	56.0
Các trang thiết bị phục vụ cho CTTVTL	CBQL	SL	1	1	8	4
		%	7.1	7.1	57.1	28.6
	TVV	SL	6	9	35	34
		%	7.1	10.7	41.7	40.5

2.4.5. Đánh giá chung

a. Những mặt mạnh

b. Những mặt hạn chế

c. Nguyên nhân của những mặt hạn chế

Thực tế hiện nay, các trường học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nói chung cũng như các trường THCS quận Thanh Khê nói riêng, chưa có đội ngũ chuyên trách về công tác tư vấn tâm lý học

đường, chưa được đào tạo chính quy, chưa có chỉ tiêu biên chế trong các trường học, chưa khẳng định được tầm quan trọng của cán bộ chuyên trách được đào tạo chuyên nghiệp về tư vấn tâm lý học đường tại các trường học.

Công tác đào tạo, tuyển dụng, bồi dưỡng, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị... lâu nay chủ yếu tập trung cho việc giảng dạy các bộ môn văn hóa, giáo dục thể chất và một số hoạt động bề nổi khác. Đội ngũ giáo viên (TVV) còn kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, các hoạt động bồi dưỡng học sinh tham gia dự thi các kỳ thi tuyển học sinh giỏi đã tạo áp lực công việc không nhỏ đến các Thầy/ Cô giáo.

Hiệu quả hoạt động của đội ngũ TVV còn rất thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế tại các trường học.

Công tác truyền thông, nhận thức xã hội về tầm quan trọng của công tác tư vấn tâm lý học đường chưa được chú trọng. Vì thế, nhận thức xã hội về công tác TVTL đường còn giản đơn, thiếu sự quan tâm đúng mức.

Tiểu kết chương 2

CHƯƠNG 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC TƯ VẤN TÂM LÝ CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN THANH KHÊ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

3.1. NHỮNG CĂN CỨ CHO VIỆC XÂY DỰNG BIỆN PHÁP

3.2. CÁC NGUYÊN TẮC ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP

Nguyên tắc giáo dục là tư tưởng chỉ đạo, là phương hướng cơ bản quy định nội dung, phương pháp và cách thức tổ chức quá trình giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo. CTTVTL cho học sinh

được tổ chức trong nhà trường, ngoài nhà trường, nó chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khách quan, chủ quan

3.2.1. Nguyên tắc đảm bảo tính giáo dục

Mục tiêu giáo dục nói chung, giáo dục học sinh THCS nói riêng là giáo dục học sinh trở thành những con người phát triển toàn diện. Vì vậy, các biện pháp đưa ra cần phải đảm bảo các mục tiêu giáo dục về việc phát triển kiến thức, kỹ năng, thái độ, nhân cách của học sinh, đáp ứng yêu cầu đổi mới của ngành giáo dục.

3.2.2. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống

Công tác TVTL cần phải được xây dựng trên cơ sở thực hiện nguyên tắc tiếp cận hệ thống. Trong quá trình tổ chức cần xác định rõ vai trò, mục tiêu, nhiệm vụ của từng yếu tố cũng như sự tác động của các yếu tố này đến các hoạt động. Các hoạt động phải hướng vào việc tư vấn, hỗ trợ. Cần có sự thống nhất cao giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động để tạo thành một chỉnh thể thống nhất.

3.2.3. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn

Công tác TVTL đòi hỏi phải được xây dựng dựa trên cơ sở thực tiễn của nhà trường, năng lực tổ chức hoạt động, nhận thức của GV, TVV và học sinh, điều kiện cơ sở vật chất trang thiết bị của nhà trường. Nếu không đảm bảo tính thực tiễn thì có thể không đáp ứng được yêu cầu giáo dục hoặc vượt quá khả năng thực hiện việc tổ chức hoạt động.

3.3. CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC TƯ VẤN TÂM LÝ CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

3.3.1. Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức của CBQL, giáo viên

– Tư vấn viên, học sinh về công tác tư vấn tâm lý trong nhà trường

a. Mục tiêu của biện pháp

b. Nội dung và cách thực hiện

3.3.2. Biện pháp 2: Hoàn thiện bộ máy nhân sự làm công tác TVTL

a. Mục tiêu của biện pháp

b. Nội dung và cách thực hiện

3.3.3. Biện pháp 3: Điều chỉnh mô hình tư vấn tâm lý tại các trường trung học cơ sở

a. Mục đích của biện pháp

b. Nội dung và cách thức thực hiện

3.3.4. Biện pháp 4: Bồi dưỡng nâng cao năng lực TVTL cho đội ngũ GV, TVV

a. Mục tiêu của biện pháp

b. Nội dung và cách thực hiện

3.3.5. Biện pháp 5: Tăng cường các điều kiện hỗ trợ công tác TVTL trong trường học

a. Mục đích của biện pháp

b. Nội dung và cách thực hiện

3.3.6. Biện pháp 6: Tăng cường kiểm tra, đánh giá công tác tư vấn tâm lý cho học sinh

a. Mục đích của biện pháp

b. Nội dung và cách thực hiện

3.4. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC BIỆN PHÁP

Các biện pháp trên tạo nên một quá trình tổ chức CTTVTL và có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Mỗi biện pháp là một mắt xích quan trọng tạo tiền đề cho sự phát triển và nâng cao hiệu quả quản lý CTTVTL tại trường THCS.

Một khâu quan trọng góp phần vào sự thành công của CTTVTL đó là sự phối hợp giữa các lực lượng trong công tác kiểm tra, đánh giá

CTTVTL. Việc kiểm tra đánh giá phải theo kế hoạch đề ra, yêu cầu cần đạt được của hoạt động.

3.5. KHẢO NGHIỆM TÍNH CẤP THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP ĐỀ XUẤT

Những biện pháp quản lý thực hiện chương trình công tác TVTL ở trường THCS mà chúng tôi đề cập trên đây được rút ra từ việc nghiên cứu cơ sở lý luận và kết quả của quá trình khảo sát thực tế. Để kiểm tra tính đúng đắn và tính khả thi của các biện pháp này chúng tôi tiến hành khảo nghiệm trên qui mô nhỏ.

3.5.1. Mục đích khảo nghiệm

3.5.2. Đối tượng khảo nghiệm

3.5.3. Phương pháp khảo nghiệm

- Trưng cầu ý kiến chuyên gia
- Trưng cầu ý kiến của các cán bộ quản lý phòng GD, cán bộ quản lý trường THCS

3.5.4. Kết quả khảo nghiệm

Tiến hành xin ý kiến chuyên gia và cán bộ quản lý Phòng GD và cán bộ quản lý giáo dục các trường THCS về các biện pháp quản lý công tác TVTL cho học sinh tại các trường THCS trên địa bàn quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng về tính khả thi và tính hiệu quả của các biện pháp chúng tôi sử dụng mẫu phiếu A4 (phần phụ lục 6) và thu được kết quả sau đây:

Bảng 3.1. Kết quả khảo nghiệm mức độ cấp thiết và mức độ khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động TVTL cho học sinh

Biện pháp quản lý	Mức độ						Mức độ					
	Rất cấp thiết		Cấp thiết		Không cấp thiết		Rất khả thi		Khả thi		Không khả thi	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1 Nâng cao nhận thức của học sinh, giáo viên Tư vấn viên về hoạt động tư vấn tâm lý trong nhà trường	12	85.7	2	14.3	0	0.0	12	85.7	2	14.3	0	0.0
2 Hoàn thiện bộ máy nhân sự làm công tác TVTL	10	71.4	4	28.6	0	0.0	9	64.3	5	35.7	0	0.0
3 Điều chỉnh mô hình tư vấn tâm lý tại các trường THPT	11	78.6	3	21.4	0	0.0	11	78.6	3	21.4	0	0.0
4 Bồi dưỡng đội ngũ GV, TVV về năng lực TVTL	14	100.0	0	0.0	0	0.0	13	92.9	1	7.1	0	0.0
5 Tăng cường các điều kiện hỗ trợ CTTVTL trong trường học	11	78.6	3	21.4	0	0.0	8	57.1	6	42.9	0	0.0
6 Tăng cường quản lý việc kiểm tra, đánh giá hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh	12	85.7	2	14.3	0	0.0	13	92.9	1	7.1	0	0.0

* Về mức độ cấp thiết

* Về tính khả thi

Tiểu kết chương 3

KẾT LUẬN

1. KẾT LUẬN

Sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường, sự hội nhập của các nền văn hóa đã và đang tác động mạnh mẽ đến đời sống văn hóa của nhân dân Việt Nam nói chung và các em học sinh nói riêng, sự xuất hiện của các phương tiện điện tử hiện đại, các trang mạng xã hội, sự kết nối thông tin toàn cầu đã tác động không nhỏ đến công tác quản lý, giáo dục học sinh, chúng ta có nhiều phương tiện thông tin để quản lý và xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhưng cũng gặp nhiều khó khăn ở mặt tiêu cực của sự phát triển nhanh về kinh tế, xã hội, văn hóa dẫn đến đời sống tâm lý học sinh nói chung, học sinh cấp trung học nói riêng đang có những biến động to lớn với nhiều biểu hiện đáng lo ngại. Các em thường gặp những khúc mắc trong học tập, tâm sinh lý, trong mối quan hệ với thầy cô, gia đình, bạn bè...nếu không được điều chỉnh, giải tỏa kịp thời, thì rất dễ dẫn đến hậu quả đáng tiếc.

Tư vấn tâm lý học đường được coi là một “liều thuốc tinh thần” chữa lành mọi vết thương nội tâm hết sức kỳ diệu, là diệu pháp hóa giải những ẩn khuất về tâm lý. Đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục càng phải coi liệu pháp này là “một trợ thủ đắc lực”. Bởi vì đối tượng mà công tác tư vấn tâm lý hướng đến là các em học sinh đang chịu áp lực của việc học tập nặng nề căng thẳng cùng những tác động hai mặt của các vấn đề xoay quanh tình bạn, giới tính, gia đình, xã hội và pháp luật...phát sinh vô số những Vấn nạn Tâm Lý Học Đường. Do đó khi gặp những căng thẳng về tâm lý, nếu học sinh được tư vấn, giải tỏa kịp thời thì những ảnh hưởng tiêu cực của nó đến cuộc sống nói chung và đến kết quả học tập sẽ giảm đi rõ rệt. Ngược lại, các em

có thể bị stress, lo âu, trầm cảm hoặc có những hành vi lệch chuẩn. Sự ra đời của các phòng tư vấn tâm lý ở các trường THCS là điều rất cần thiết, Phòng tâm lý học đường là sứ mệnh đưa tiến bộ của khoa học tâm lý giáo dục đến với các trường học giúp thầy và trò mỗi nhà trường thành công (hoặc bớt đi những khó khăn) trong cuộc sống và xây dựng cuộc sống hiện tại ngày một tươi đẹp hơn. Trong quá trình nghiên cứu, tác giả đã đưa ra được 6 giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả công tác tư vấn tâm lý trong 10 trường THCS trên địa bàn Quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng

Nghiên cứu về “Biện pháp quản lý công tác TVTL cho học sinh các trường THCS trên địa bàn quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng” đã thực hiện được những nhiệm vụ đã đề ra và chứng minh được giả thuyết khoa học.

2. KHUYẾN NGHỊ

2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Đề nghị Bộ GD&ĐT sẽ có một số Mô hình tư vấn tâm lý áp dụng tại các trường phổ thông. Mục tiêu là tư vấn để giáo dục hình thành các kỹ năng xã hội, tư vấn những vấn đề tâm lý lứa tuổi vị thành niên, thanh niên, tâm lý học giới tính và sức khỏe sinh sản; tâm lý gia đình; hướng nghiệp; những vấn đề của xã hội hiện đại. Đội ngũ cán bộ, giáo viên tư vấn sẽ được xây dựng, bố trí nguồn lực và tài chính để đào tạo chuyên sâu. Tại các trường sẽ được xây dựng các phòng tư vấn tâm lý riêng, có chuyên gia tâm lý chuyên sâu.

2.2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng.

- Cần Tham mưu UBND thành phố có chính sách đầu tư, thu hút nhân lực làm công tác tư vấn tâm lý trong các trường học trên toàn thành phố.

- Cần có những chỉ đạo cụ thể và xây dựng công văn, kế hoạch

công tác, tuyên truyền đối với các trường học về tầm quan trọng của công tác tham vấn tâm lý trong nhà trường hiện nay. Thấy được nhu cầu tham vấn, trợ giúp về mặt tâm lý của học sinh là nhu cầu chính đáng cần được đáp ứng.

- Thường xuyên mở các lớp tập huấn sâu cho giáo viên về kiến thức và kỹ năng với tuổi vị thành niên, kỹ năng tư vấn cho các chuyên viên tâm lý...

2.3. Đối với các trường THCS

- Cần quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, con người làm công tác tư vấn, vận dụng các nguồn lực, các ban ngành, đoàn thể quan tâm tham gia hoạt động này

- Xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, có kế hoạch kiểm tra giám sát công tác tư vấn tâm lý trong nhà trường

- Có thông tin, báo cáo hai chiều để Phòng GD&ĐT giám sát, kiểm tra triển khai, điều chỉnh hoạt động có hiệu quả

2.4. Đối với CMHS

- Cần quan tâm, chăm sóc con em mình nhiều hơn, không phó mặc cho nhà trường và xã hội

- Thường xuyên chủ động phối hợp với nhà trường trong việc quản lý và giáo dục con em mình để các em phát triển nhân cách một cách toàn diện

- + Luôn lắng nghe và gần gũi, chia sẻ với mọi hoạt động của các em, tìm hiểu và tìm cách và nhờ sự tư vấn của GVCN, TVV của nhà trường trong việc giải quyết những vướng mắc, khó khăn của các em.

- + Tích cực tham gia vào công tác TVTL của nhà trường, cùng nhà trường xây dựng môi trường giáo dục trong sáng hơn, lành mạnh hơn.